

KINH A TRA BÀ CÂU QUỶ THẦN ĐẠI TƯỚNG
THƯỢNG (dâng lên) PHẬT ĐÀ LA NI
MỘT QUYỀN

(Cũng chính là Kinh A TRA BÀ CÂU CHÚ_ Trinh Nguyên_ VIÊN GIÁC)

Hán dịch: Đồi Lương_ Mật tên người dịch (HIÊU TRÂN)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

Tôi nghe như vậy. Một thời Đức Phật ở tại thành **Vương Xá**, trong rừng Trúc **Ca Lan Đà**. Khi ấy trong thành Vương Xá có một vị Tỳ Kheo bị giặc bao vây, bị rấn cắn, bị Quỷ làm nhiễu loạn, chịu khổ não lớn.

Bấy giờ Quỷ Thần Đại Tướng **A Tra Bà Câu** (Aṭavaka) thấy Tỳ Kheo đó chịu các khổ như vậy, tâm sanh thương xót, liền đến chỗ Phật ngự, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật rồi đứng ở một bên, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Vì hàng phục tất cả các hàng Quỷ Thần cực ác. Nay con vì thương xót tất cả chúng sanh, vì hàng phục tất cả các Quỷ Thần ác với tất cả người ác, nhóm độc... cho nên dâng lên Đức Phật Thế Tôn bài Chú cực nghiêm ác dùng để hàng phục các hàng Quỷ Thần. Nếu có người đọc tụng Chú đó thì người ấy có oai đức cho đến sức mạnh hay hàng phục Phạm Thiên, huồng chi là điều ác khác”

Khi ấy Đức Phật bảo: “Này A Tra Bà Câu Quỷ Thần Đại Tướng! Ta chẳng thuận nhận bài Chú cực ác nghiêm ác này, vì hay làm hại các hàng chúng sanh”

Lúc đó, A Tra Bà Câu lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Trong đời sau, Quỷ ác thêm đông, nhiều người ác, nhiều trùng thú ác độc xâm hại chúng sanh. Hoặc gặp các nạn như là: nạn vua chúa, nạn giặc cướp, nước, lửa, đao binh, sợ hãi, oán ghét, Quỷ ác...Hoặc Đệ Tử của Phật: xuất gia, tại gia ...nếu bốn Bộ Chúng ở nơi vắng lặng khát thực, nơi đường lộ, chỗ gò má, dưới gốc cây. Hoặc đi trong đồng vắng, núi rừng, giữa đường. Hoặc thành ấp, xóm làng, ngõ tắt, bờ ruộng... sẽ vì họ cứu hộ không cho gặp việc ác. Nguyên xin Đức Thế Tôn thương xót nhận cho. Nguyên xin Đấng Thiện Thế Tôn rũ lòng đoái hoài!...”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe lời này xong, liền lặng yên mà nhận

Khi ấy A Tra Bà Câu thấy Phật lặng yên, tâm rất vui mừng, liền ở trước mặt Đức Phật, nói Chú là:

Đậu lâu mê, đậu lâu mê, đà mê, đà mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, ni lợi ni lợi lợi ni, na la na la na la, ni lợi ni lợi ni lợi, na la, nậu phú ni lợi, đậu lưu đậu lưu, đồ ninh đồ ninh, ma-ha đậu lưu, đồ ninh, cứu tra ninh, cứu tra ninh, ma-ha cứu tra ninh, cứu tra ninh, đa tra ninh, đa tra ninh, ma-ha đa tra ninh, đa tra ninh, tra tra tra tra tra tra tra, ma-ha tra tra tra tra tra tra tra, a tỳ a tỳ, ma ha a-tỳ, a-tỳ, a-tỳ lợi, a-tỳ lợi, a bà, a bà, tỳ tỳ, ma ha a bà tỳ, a bà tỳ, luật sư luật sư, lê ninh lê ninh lê ninh, ma-ha luật sư, luật sư, lê ninh lê ninh, ma-ha lê ninh, lê ninh, thủ lâu thủ lâu, ma-ha thủ lâu, thủ lâu, cừ lâu cừ lâu, ma-ha cừ lâu, cừ lâu, lưu cừ mưu, lưu cừ mưu, lưu cừ lưu cừ, mưu mưu, cừ ma cừ ma cừ ma cừ ma, hí lê hí lê hí lê hí lê, y trì y trì y trì y trì, bỉ trì bỉ trì bỉ trì bỉ trì, ha la ha la ha la ha la, hí nê hí nê hí nê hí nê, hru nê hru nê hru nê hru nê, hê nê hê nê, ha na ha na ha na ha na, mâu ni mâu ni mâu ni mâu ni, ma ha mâu ni, mâu ni, bà la bà la

bà la bà la, ni lợi giả ca, lộ ca già lợi, xà xà, thời na thời na thời na thời na, vô bà na, mộ xà tu ca, đô đa mâu ni, ca la ma, ca la ma, ca la ma, xà kiệt đề đa xà, xa ma đà ma, xa ma đà ma, diêm ma đà ma, diêm ma đà ma, xa ma mục đa di đề, na bà la xà xa na mê, phú lưu sa ma mâu ni, na tỳ đồ na di, tu già đô đa mâu ni, na tỳ đồ na mê, sa ha

(Cứu Hộ Chú)

*) Duru mi, duru mi, dhami dhami, dhuru mi, dhuru mi, dhuru mi, dhuru mi, duru mili, nili nili nili, nala nala nala, nili nili nili nili, nalanupulini, duluchanām dulichanām, kuṭanām kuṭanām, mahā-kuṭanām kuṭanām, taṭanām mahā-taṭanām, taṭanām, taṭa taṭa, mahā-taṭa taṭa, abhi abhi, mahā-abhi, abhili abhili, mahā-abhili abhili, apa-abhi apa-abhi apa-abhi, luṣi luṣi mahā-luṣi luṣi, lini lini mahā-lini, śulu śulu mahā-śulu śulu, kulu kulu mahā-kulu kulu, lukumu lukumu lukumu lukumu, kuma kuma kuma kuma, śili śili śili śili, iṭi iṭi iṭi iṭi, viṭi viṭi viṭi viṭi, hala hala hala hala, śini śini śini śini, śune śune śune śune, hini hini hini hini, hana hana hana hana, maṇi maṇi maṇi maṇi, mahā-maṇi maṇi, sala sala sala sala, śrī kuru, akarṣa, sina sina sina sina, mosa bhana mokṣaka dhuka muṇi, kamala kamala kamala, jakṭitaja, śama dhama śama dhama, yama dhama yama dhama, śama mukta miti, nabhala dhuna me, puruṣa dhama muṇi, nabhi dhuna me, tuja dhuta muṇi, nabhi dhuna me, svāhā

Thế Tôn! **Đà La Ni Cứ** này vì tất cả chúng sanh làm cứu giúp hộ trì người đó thấy đều khiến được an ổn tịch tịnh, xa lìa suy não, diệt các ác độc, lìa các khổ não. Nạn vua chúa, nạn giặc, nạn ganh ghét... Hoặc Trời, Rồng, Quỷ Thần, La Sát, Dạ Xoa, Cru Bàn Trà, Phục Đa Na, A Bạt Mạt La, Khư Khuất Đà... Như vậy các thứ xúc não, xâm tổn đều được trừ diệt, cũng trừ khỏi tất cả các độc của Thế Gian.

Hoặc cỏ, hoặc cây, rễ cây, hoa quả, áo quần, đồ ăn uống, các vật của Thế Gian với trùng, chim, cầm thú, các Rồng làm độc ác hại người ...tất khiến tiêu hoại, không thể làm ác.

Lại nữa trong hư không, mặt trời, mặt trăng, Tinh Thần (Các vì sao trực theo ngày giờ), gió chướng, gió lốc, Quỷ Thần nổi gió muốn lại hại người, các Quỷ Thần ...muốn đến ăn nuốt tinh khí, ăn người hại mặt, làm cho tật bệnh, bệnh nóng hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày. Hoặc làm cho bệnh lạnh, bệnh phong, bệnh hàn nhiệt. Trong ngoài thân, hết thấy các bệnh, hoặc bảy ngày hoặc sáu mươi ngày đều tiêu diệt không cho làm hại.

Các Quỷ Thần của nhóm đó. Hoặc dùng tay, hoặc dùng chân, hoặc dùng lưỡi, hoặc dùng tâm muốn làm cho người phiền não với dùng người ác muốn làm náo hại cho người. Trước nên tụng Chú này sẽ có sức hay cột trói, khiến người ác, Quỷ ác kia bị câm miệng, mất niệm, không thể làm ác.

Thế Tôn! Nay con sẽ nói Thần Chú để thủ hộ.

Liên nói Chú là:

“A xa, a xa, mâu ni mưu ni, ma ha mâu ni mâu ni, áo ni, huru huru, ma-ha na ca huru huru, đầu già na tri, a hô, a già na tri, a đa na, a tra, a tra, a tra, na tra na tra, lưu đầu lưu đầu lưu đầu, huru huru, đầu lưu, hí nê, hí nê, hí nê, hí nê, úc cừu ma, cừu ma cừu ma cừu ma, hí lê hí lê hí lê hí lê nê, ni lê ni lê, ma-ha ni lợi, sa ha”

*) Akṣa akṣa, maṇi maṇi, mahā-maṇi maṇi, anuṇiśuśu, mahā-nāgaśuśu, duḥkhanaci aho, akhanaṭi atanaṭi, aṭa aṭa aṭa, naṭa naṭa, ludu ludu ludu, śuśu dudu, śini śini śini śini, ukuma kuma kuma kuma, śili śili śili śilini, nili nili mahā-nili, svāhā

Đà La Ni này vì người thọ trì đọc tụng, làm ủng hộ.

Nếu có Quỷ ăn tinh khí người, hoặc lấy tài sản, làm hao tài vật. Như vậy tất cả các sợ hãi đều vì kết Giới. “*Nay vì cả nhà của người (họ tên....) vô lượng làm đại ủng hộ*”

Nay lại nói phòng hộ các ác mà nói Chú là:

“Luu muru luu muru, luu ma luu ma luu ma, hí lê hí lê hí lê hí lê hí lê, cừ na cừ na cừ na cừ na cừ na cừ na, cừ thố cừ thố cừ thố, cừ luu cừ luu cừ luu cừ luu, huu lâu huu lâu huu lâu huu lâu huu lâu, hí lê mộ huu, mộ hí lê mộ hí lê mộ hí lê mộ hí lê, huu muru huu muru huu muru, huu ma, huu mê đề, ma mê tư, ma, a đề già la mê đầu, sa ha”

*) Lumo lumo, luma luma luma, síli síli síli síli síli, kuna kuna kuna kuna kuna kuna, kuno kuno kuno kuno, kulu kulu kulu kulu, súlu súlu súlu súlu súlu, síli muđu, muđu síli muđu síli muđu síli muđu, súmo súmo súmo, súma súmiti, mamise, ma atikala, mitu, svāhā

Đại Tướng lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chú này rất có thần lực như trên đã nói. Không khiến cho người trì Chú đó bị sợ hãi vì vua chúa, giặc, lửa, nước, gió, độc, đao binh, mặt trời, mặt trăng, Tinh Thần, Quỷ Thần... Hoặc có ác tri thức, tâm sanh ganh ghét giận dữ, ý sanh ác hại muốn xâm não... Trước nên tụng Chú này để Kết Giới khiến cho Quỷ ác, người ác, người có cừ oán, kẻ sanh tâm xâm ác... bị ngu si, mê muội, câm miệng, phá nát, tự gặp mọi ác, chẳng vượt qua Giới này, chẳng thể xâm hại người tụng Chú này.

Thế Tôn! Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân tụng Chú này thì tất cả hàng Trời, Rồng, A Tu La, các Quỷ Thần ác, Người, Phi Nhân thấy đều tùy theo ủng hộ, không cho gặp ác.

Thế Tôn! Con là Quỷ Thần Đại Tướng có sức mạnh hay hàng phục tất cả các Quỷ. Nếu có người trì tụng, con sẽ đem các Quỷ Thần ngày đêm chẳng lìa, ủng hộ người ấy, khiến cho chẳng nhìn thấy Quỷ ác, người ác được dịp thuận tiện. Nếu xâm tôn, não hại người tụng Chú này, con sẽ dùng bánh xe ngàn cãm (Thiên Phúc Luân) đập nát đầu loài ấy, khiến các Quỷ Thần làm cho suy hại.

Thế Tôn! Chú này rất có thần lực, rất có oai đức. Nguyên xin lưu bố mọi an lạc

Thế Tôn! Người tụng Chú này thì Đức, Lực của người ấy chỉ có Phật mới biết. Đại Thần Chú này nên trao cho kẻ hiền, người có Trí. Nếu người chẳng thể tụng, nên dùng giấy tốt, viết chép rồi đựng trong cái túi lụa, bỏ thêm mọi thứ hương mà đeo nơi thân. Nếu có các nạn khủng bố, lo buồn thường nên nhớ niệm Chú này đều tiêu trừ hết.

Thế Tôn! Nếu có nạn lo buồn, sợ hãi, Quỷ Thần ác, mộng ác... muốn tiêu diệt. Trước tiên nên kết Giới khiến các ác chẳng khởi, khiến người ác, Quỷ ác, giặc ác ấy tự bị tai ương, thân thể khô gầy, tâm ý chuồng loạn.

Lúc muốn kết Giới thời nên tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, tô đắp đất sạch sẽ, an bày bình nước uống, hai bình để một chút máu, một bình để mọi loại nước uống, thấp tám ngọn đèn, đốt Huân Lục Hương, vận tâm cúng dường thời con đem các Quỷ Thần đến bên người ấy, ban cho ước nguyện, Người ấy nên tụng Chú này, kết sợi dây đỏ, sau đó trì hành, liền hay tiêu trừ tất cả các nạn”.

Bấy giờ Đức Phật bảo A Nan: “Chú này rất có thần lực lớn,, hay tiêu trừ các ác, ủng hộ chúng sanh, có nhiều lợi ích. Ông nên thọ trì, rộng khiến lưu bố. Nếu có thành ấp, thôn xóm tụng Chú này đều được lợi ích.

Nếu có quốc vương, đại thần tụng Chú này thì cảnh độ của người ấy không có giặc ác, nạn sợ hãi, tai hoạnh, tật dịch, nước, hạn hán, gió, sương.

Nếu gặp giặc ác, nên tụng Chú này. Nếu cột buộc trên cây phượng cao. Giặc nhìn thấy cây phượng này, tự thoái lui hàng phục.

Này A Nan! Chú này rất có thần lực, rất có oai đức lớn. Nên khiến bốn Chúng khéo tụng trì”.

Lúc đó Chúng Hội nghe điều Đức Phật đã nói đều vui vẻ phụng hành.

Nếu hành Pháp này. Trước tiên nên vẽ một bức tượng Đại Lực Thần Tướng. Hoặc một bức, hoặc hai bức hoặc ba bức hoặc bốn bức trên lụa tốt. Vào ngày mùng một tháng tám, bắt đầu vẽ. Hoặc tự vẽ hoặc nhờ người vẽ đều được.

Trước tiên Trai Giới bảy ngày, liền mặc áo thượng diệu, tắm gội sạch sẽ, cùng với người thợ vẽ thợ tám Giới. Ở Tịnh Thất treo phan, hoa làm một Hoả Đàn lớn, cao **một thước** (1/3 m). Trên Đàn để nhiều lửa than, liền lấy 1008 đoạn cây có nhựa trắng, lấy Hồ Ma (mè), Cánh Mễ (gạo tẻ), Mật, Lạc với hương hoa... tụng Chú một lần chú vào thì thiêu đốt một đoạn... cho đến hết xong, dùng màu vẽ thật tốt để trên Đàn, chú 108 biến, dùng dùng keo nấu bằng da thú để hoà mà lấy nước cốt của cây có nhựa trắng với Huân Lục Hương để hoà. Một khi đi cầu thì một lần tắm sửa.

Vẽ **A Tra Bà Câu** Nguyên Soái, thân màu xanh đen, cao sáu thước, bốn mặt. Mặt ngay phía trước làm mặt Phật. Mặt bên trái có nanh cọp giao nhau, ba mắt, mắt đỏ như máu. Mặt bên phải làm mặt Thần, tướng giận dữ cũng có ba mắt, nanh cọp giao nhau, hai bên an nha phát (tóc nhọn). Một mặt trên đầu làm tướng ác, cũng có ba mắt, nanh cọp giao nhau, mắt đỏ như màu máu, phần cao nhất trên đầu dùng RỒNG đỏ cột buộc tóc, rục lửa bốc cao trên đỉnh, vòng đeo tai là rắn, cổ có rắn quấn quanh.

Thân có tám tay. Bên trái: tay bên trên cầm bánh xe (Luân), tay thứ hai cầm cây giáo (Sóc), tay thứ ba cùng với tay thứ ba bên phải để ngay phía trước làm Ấn cúng dường, tay bên dưới cầm sợi dây (Sách). Bên phải: tay bên trên cầm Bạt Chiết La (Vajra), tay thứ hai cầm cây gậy (Bông), tay thứ ba tác Ấn cài chéo, tay bên dưới cầm cây Đao. Trên lóng tay, cổ tay, cánh tay đều có rắn quấn.

Thân áo giáp có bảy báu giao chéo nhau, trên bắp tay đều có RỒNG quấn nhau rủ xuống hiện trước ngực lộ ra ba mặt màu đỏ vàng, hai mắt, ngậm miệng.... hai mặt trái phải bên trên đều có màu xanh đậm. Mặt bên trên màu trắng vàng, mặt bên trái màu trắng, mặt bên phải màu đen đỏ, mặt phía trước màu trắng xanh. Tay đều màu xanh dùng da đầu con voi quấn bám xéo căng chân, chân đạp lên hai Dạ Xoa màu đen.

Vị Thần ấy làm tướng cực ác, dạng mạnh bạo đáng sợ. Làm như hình phần tấn lúc trước

Hai bên trái phải vẽ bốn **Thị Giả**. Bên trái vẽ **Đế Đầu Lại Tra** (Dhṛtarāṣṭra), **Tỳ Lô Lặc Xoa** (Virūḍhaka). Bên phải vẽ **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpākṣa), **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa) đều làm tướng giận dữ, đội mào hoa bảy báu, thân mặc áo giáp vàng, dùng đầu RỒNG làm xuyên đeo cánh tay, áo Trời, bảy báu quấn ràng quanh.... chân đạp Dạ Xoa. Bên phải cũng y theo điều này.

Đế Đầu Lại Tra cầm cây đao dè xuống (án). Tỳ Lô Lặc Xoa cầm cây Xoa, Tỳ Lô Bác Xoa cầm cây kiếm dè xuống, Tỳ Sa Môn cầm chày. Bốn vị Thiên Vương đều thống lãnh quyến thuộc.

Đông Phương Thiên Vương thống lãnh **Càn Thát Bà Tướng Quân** cầm cái chuông lắc tay (Đặc linh)

Nam Phương Thiên Vương thống lãnh **Curu Bàn Trà Vương** cầm cung tên

Tây Phương Thiên Vương thống lãnh **Long Vương** cầm cây kiếm

Bắc Phương Thiên Vương thống lãnh **Được Xoa Vương** cầm Phục Đột (cây gậy). Trên đầu vị Thần ấy có mây màu đen đỏ nổi lên.

Bên dưới bàn chân của Tứ Phương Thiên Vương làm hai Đồng Tử áo xanh, bên phải cầm giấy bút, bên trái cầm nghiên mực. Trước mặt Thần làm một vị Trời đầu đội lò hương cúng dường. Cần phải thật sạch sẽ mà làm thì điều mong cầu được như ý.

Nếu muốn cầu thấy Thần. Vào ngày mùng bảy tháng bảy, ngày mùng ba tháng ba... gom cỏ cây, hoa, hoa lúa nếp, bơ, Mật, Lạc thiêu đốt thời tất cả tám Bộ Thiên Thần nhìn thấy đều vui vẻ hiện thân.

Nếu muốn hàng phục Đại Ma Vương với Thần, nên nhắc bàn chân lên, hai tay nắm quyền, đánh lên trên hai bắp vế, mau dùng môi trên cắn môi dưới, mắt nhìn xuống. Đây tức là **Đại Hàng Phục Ấn**.

1_ Phộc Quỷ Thần Ấn: đem hai ngón út xoa ngược nhau, hai ngón cái đè trên móng hai ngón út, mở dựng ngón giữa ngón vô danh; ngón cái cũng vậy

2_ Sắc Quỷ Thần Ấn: Ngồi nghiêng, dùng tay trái nắm khó (quần), tay phải đem ngón cái đè trên móng ngón út ngón vô danh, dựng thẳng ngón trở ngón giữa.

3_ Nếu hàng phục Đại Lục Ác Quỷ, làm Hoả Luân Ấn: Hai tay co hai ngón vô danh ở trong lòng bàn tay khiến cho đầu ngón ngang bằng nhau, các ngón khác đều dựa đầu nhau, hơi trông rộng lòng bàn tay (hư chuông).

4_ Muốn ném Mỵ Quỷ nên tác Ấn: từ ngón giữa trở xuống, ba ngón đều cùng xoa nhau, sau lưng bàn tay, hai ngón trở dựa bằng đầu nhau, để ngang ngón cái vịn vắn lóng giữa của hai ngón trở, ba lần thở ra, ba lần hít vào (hô hấp) tức cột buộc mà đến.

(năm loại Pháp Khế bên trên, dùng **Đại Chú**)

Tứ Thiên Vương Kết Giới Chú là:

“Úm, sa đế gia, bàn đà bàn đà, ham hồng phẩn”.

*) Om_ satya bandha bandha_ hūm phat

Bát Bộ Đô Chú:

“Nam mô bát đà gia_ Nam mô đạt ma gia_ Nam mô tăng già gia _ Nam mô phật lợi được xoa, kiệt lam được xoa, đế phật lợi được xoa, a tra bà câu, vô vô, sa ha”

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo samghāya

Namo Buri-yakṣa, Galam-yakṣa, Teburi-yakṣa, Aṭavaka _ svāhā

Nếu truy đuổi Thần của tám Bộ, nâng Bát Bộ Ấn lúc trước, liền tụng Chú lúc trước 21 biến thì vị Thần ấy liền đến.

Thế Tôn! nguyện truyền lưu bố khắp cõi Diêm Phù Đề, khiến tất cả chúng sanh thọ trì để làm đại cứu hộ.

A Tra Bà Câu có 21 vị Đại Tướng đứng đầu trong coi Quỷ Thần ác, có 32 vị Đại Thần Vương, 28 Quỷ Vương, mỗi một Quỷ Vương đều thống lãnh hai vạn năm ngàn quyền thuộc, thường ở phía trước, theo hầu Nguyên Soái Đại Tướng.

Nếu Người, Quỷ nghe tên gọi của vị Đại Thần lúc trước, hoặc Đại Tướng giận dữ thì niệm **Quán Thế Âm Bồ Tát** 108 biến.

Nếu các Quỷ Thần giận dữ, liền lấy một nắm tro, hướng miệng rải tán, kết Tiểu Giới.

Nếu đi trị bệnh thì y theo Pháp **Khổng Tước Vương** mà làm

Nếu muốn thấy Quỷ Thần. Vào ngày bảy tháng bảy, lấy Tru Tử (vật chứa nước đọng), uống vào 21 lần liền được nhìn thấy.

Tiếp **A TRA BÀ CÂU PHÁP**. Dùng 21 mũi tên, hai cây đao, 49 chén đèn, các vật khí khác chứa đầy bơ, sữa, mật, nước uống..., hai mặt gương, chú vào hạt cải trắng rải tán bốn góc dùng làm Giới Trường, giăng dây làm Chú Giới. Cành liễu, cành Đào, cỏ lau ngâm nước sôi, lửa, liền dùng **Thiên La Ấn** chú vào ba lần, kết 12 gút.

A TRA BÀ CÂU THỈNH HIỀN THÁNH PHÁP thứ nhất

1_ Thỉnh Thập Phương Chư Phật Ấn:

“**Úm, xà gia bà hê, sa ha**”

*) Om_jaya vahe svāhā

Tụng tám biến

Hai tay cài ngược hai ngón vô danh ở trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa đều dựa nhau, co hai trỏ trở về lưng lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái về bên cạnh lóng giữa, đưa ngón trỏ qua lại bảy lần, tức tất cả Phật đi đến.

2_ Thỉnh Quán Thế Âm Bồ Tát Ấn:

“**Úm, tỳ thị đê, tỳ kiết lam , mê đế, lô ca, tỳ xà duệ, sa ha**”

*) Om_visitī vigalam maite ruka vijaye svāhā

Hai cô tay dính nhau, kèm dính hai ngón cái, hai ngón út cũng vậy, các ngón kia hơi mở co như khều lấy hoa sen, đưa ngón trỏ lên xuống qua lại.

3_ Hoán tập (kêu gọi tập hợp) Thập Tứ Đô Kim Cương Ấn:

“**Úm, bạt chiết ra, toàn nê hê, sa ha**”

*) Om_vajra-candī he svāhā

Nghiêng hai cổ tay, kèm dựng hai ngón cái đều vịn trên móng hai ngón út, dựng cạnh hai ngón vô danh cùng dựa đầu nhau, hai ngón giữa đều dựng thẳng hướng đầu ngón về phía trước không dính nhau, đưa hai ngón trỏ qua lại

4_ Tập Tam Thập Tam Thiên Thần Ấn:

“**Úm, thước đồ lô, ba ra ma đà nễ duệ, sa ha**”

*) Om_śatrū pramadhaniye svāhā

Hai ngón út, ngón vô danh cài chéo nhau bên trong, hợp đứng hai ngón giữa, bung đứng hai ngón trỏ ở lưng hai ngón giữa sao cho hai ngón trỏ hơi cách lóng thứ hai của ngón giữa khoảng nửa phân, đưa ngón cái qua lại.

5_ Tập Nhị Thập Bát Tú Tinh Thiên Ấn:

“**Úm, đa ra đê bà đa duệ, sa ha**”

*) Om_tārā-devatāye svāhā

Tay trái kèm ngửa ngón giữa ngón vô danh, ngón giữa phải để ngay trên vạch dưới của ngón vô danh trái, ngón vô danh phải cũng che úp bên trên vạch dưới của ngón giữa trái, cùng xếp bày như sợi dây. Ngón út, ngón trỏ, ngón cái đều dựng đứng cùng dựa nhau, đưa ngón cái qua lại.

6_ Truy Đông Phương Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương Lãnh Càn Thát Bà Chúng Ấn:

“**Úm, địa lợi đê hát ra sắt tra, được xoa, nhân đà ra, đế bà đa duệ, sa ha**”

*) Oṃ_ Dhṛtarāṣṭra-yakṣa-indra-adhipataye_ svāhā
Tay trái, từ ngón giữa trở xuống, ba ngón nắm quyền. Lại co ngón trở hơi cong ở vạch lóng dưới của ngón giữa, đưa ngón cái qua lại

7_ Truy Nam Phương Tỳ Lưu Lạc Xoa Thiên Vương Lãnh Cưu Bàn Trà Chúng Ấn:

“Úm, tỳ lô đà ca thi ba đa duệ, sa ha”

*) Oṃ_ Virūdhaka- adhipataye_ svāhā
Nghiêng cổ tay trái, để cạnh cổ tay phải dính trên gốc cổ tay trái, hai lòng bàn tay chung lưng, hai ngón vô danh hai ngón giữa cùng móc đuôi nhau như sợi dây, hai ngón út hai ngón trở hai ngón cái đều hơi cong, đưa ngón trở qua lại.

8_ Truy Tây Phương Bắc Xoa Thiên Vương Lãnh Long Quân Chúng Ấn:

“Úm, tỳ lô bắc xoa, cưu bàn đồ, địa ba đa duệ, sa ha”

*) Oṃ_ Virūpākṣa-kumbhaṇḍa-adhipataye_ svāhā
Nghiêng cổ tay trái, để cạnh cổ tay phải dính trên gốc cổ tay trái, Hai tay từ ngón giữa trở xuống, ba ngón đều co ngay trong lòng bàn tay rồi nắm quyền, co hai ngón cái đều đề lên trên, hai ngón trở giao nhau như sợi dây áo giáp (Sách giáp), đưa ngón cái qua lại

9_ Truy Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương Lãnh Dược Xoa Quân Chúng Ấn:

“Úm, tỳ sa môn gia, a địa ba đa duệ, sa ha”

*) Oṃ_ Vaiśravaṇāya-adhipataye_ svāhā
Nghiêng cổ tay phải cũng co bốn ngón từ ngón trở trở xuống ngay lòng bàn tay rồi nắm quyền, co ngón cái đề trên ngón trở. Tay trái cũng vậy để nghiêng rồi nắm quyền, đuôi thẳng ngón cái hướng lên trên. Quyền phải để dính trên tay trái, đưa ngón trở phải qua lại.

10_ Tập Thứ Thiên Vương Sở Lãnh Tứ Phương Quỷ Thần Dược Xoa La Sát Bát Bộ Quỷ Binh Ấn:

“Úm, chiêm bà la, tạ lan đạt la gia, sa ha »

*) Oṃ_ Jambhala jalendrāya_ svāhā
Cài ngược ngón trở ngón giữa vào lòng bàn tay, dựng thẳng ngón vô danh dựa đầu nhau khiến lóng trên ngang bằng, hai ngón út cũng cài chéo nhau vào lòng bàn tay, hợp cổ tay, đưa ngón cái qua lại.

11_ Tập Bát Bộ Long Vương Quân Chúng Ấn:

“Úm, ầu ba nan đà, sa ha »

*) Oṃ_ Upananda_ svāhā
Đề đầu khuỷu tay phải ngay bên trong khuỷu tay trái, lại đem bốn ngón của tay phải hơi co lại, đề ngón cái ở chỗ hơi cong của ngón trở. Tay trái co ngược hướng về tay phải cũng như thế sao cho hình dạng giống như miệng con rắn. Hai tay đều đưa bốn ngón qua lại.

12_ Truy Bách Thiên Long Hưng Vân Trí Vũ Long Vương Ấn:

“Úm, bộ kỳ ra, sa ha”

*) Oṃ_ Bhūgira svāhā

Hai tay: cánh tay, cổ tay như trước chẳng sửa, chỉ đem hai ngón út ngón vô danh cài ngược nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng thẳng hai ngón giữa vịn đầu nhau, hai ngón trỏ lóng trên ở lưng ngón giữa, hơi co hai ngón cái, đều vịn lóng giữa bên trong hai ngón trỏ, đưa ngón trỏ qua lại.

13 Truy Nhật Thiên Tử Quân Chúng Ấn:

“**Ūm, ra thấp mê, ma lợi nễ, sa ha**”

*) Om_ Raśmi mālini _ svāhā

Đem lưng hai ngón giữa ngón vô danh ngón út cùng dựa nhau trong lòng bàn tay khiến ngang bằng nhau, dựng thẳng hai ngón trỏ cùng dựa nhau, hai ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại.

14 Truy Nguyệt Thiên Tử Quyển Thuộc Ấn:

“**Ūm, toàn đà ra ưng, tô ma đế, sa ha**”

*) Om_ Candrāya sumati _ svāhā

Hai ngón út, hai ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái trong lòng bàn tay, dựng ngón giữa cùng hợp với ngón trỏ, co lóng thứ ba của ngón giữa, gồng cứng ngón cái đều vịn đầu ngón vô danh rồi đưa qua lại.

15 Tập Nhất Thiết Hoả Thiên Ma Bình Lệnh Phục Ấn:

“**Ūm, địa tệt, địa tệt, a già na duệ, a yết xa, sa ha**”

*) Om_ Dīpye dīpye, agnāye agaccha _ svāhā

Dựng ba ngón của tay trái, co ngón cái vịn vạch bên dưới ngón vô danh, hơi co đầu ngón trỏ cùng ngang bằng với lóng thứ nhất của ngón giữa, đưa ngón trỏ qua lại.

16 Truy Diêm La Vương Ngũ Đạo Đại Tướng Quân Ngu Đầu Binh Chúng Ấn:

“**Ūm, diêm ma ra xà, ô yết ra, ty lợi gia, a yết xa, sa ha**”

*) Om_ Yama-rāja ugra vīrya agaccha _ svāhā

Nghiêng cổ tay trái, nắm bốn ngón rồi hơi co ngón trỏ khoảng ba phân, đưa ngón cái qua lại.

17 Truy A Tu La Vương Đẩu Chiến Quân Chúng Ấn:

“**Ūm, tỳ ma chất đa la, a tô ra, địa ba đa duệ, sa ha** »

*) Om_ Vimacitra-asura-adhipataye _ svāhā

Tay phải: co ba ngón từ ngón giữa trở xuống sao cho đều ngón cách lòng bàn tay khoảng một phân, ngón trỏ cũng co, ngón cái hơi co cộng với Đông Phương Thiên Vương Ấn, dùng khiến tương ứng.

18 Truy La Sát Vương Quân Bình Năng Đẩu Chiến Giả Cấp Lai Ấn:

“**Ūm, yết già, a địa ba đa duệ, sa ha**”

*) Om_ khadga adhipataye _ svāhā

Tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón út ngón vô danh, đưa ngón giữa với ngón trỏ qua lại.

19 Truy Ngũ Phương Đại Lực Dược Xoa Vương Quân Chúng Ấn:

“**Ūm, câu ty ra, sa ha**”

*) Om_ kumbhīra svāhā

Tay phải đem bốn ngón hướng xuống dưới móc tay trái, duỗi thẳng cứng hai ngón cái, đưa hai ngón cái qua lại.

20_ Truy A Lợi Đà Già Văn Trà Ấn:

“Ūm, hồ rô, hồ rô, già văn địa, sa ha”

*) Om_ huru hurū camuṇḍa_ svāhā

Hai ngón giữa ngón vô danh cùng quấn nhau, hai ngón út cùng cài chéo nhau, chỉ hướng lên trên cài chéo nhau, ngón trở cũng cài chéo nhau, đưa ngón cái qua lại.

21_ Truy Tỳ Na Dạ Ca Quỷ Thần Vương Chú Ấn:

“Ūm, bạc ca ra, chuẩn đồ, a địa ba đa duệ, sa ha”

*) Om_ pakara śuṇḍa adhipataye_ svāhā

Trước tiên dựng tám ngón, hai ngón vô danh cùng cài chéo nhau rồi xuống dưới hướng về lưng bàn tay, dựng thẳng hai ngón cái phụ bên cạnh ngón trở, đưa ngón cái qua lại.

22_ Tập Ma Hê Thủ La Thiên Vương Nhị Thập Bát Bộ Ấn:

Hướng ngón út ngón vô danh vào bên trong cùng móc nhau, liền dựng ngón giữa cùng cài chéo nhau, cũng đem hai ngón trở đều dựng đứng phụ dưới móng bên cạnh ngón giữa, hai ngón cái cũng dựng đứng phụ sát bên, đưa ngón trở qua lại.

23_ A Tra Bạc Câu Đại Nộ Sử Kim Cương Nhị Thập Bát Bộ Thần Hàng Ác Quỷ Ấn:

Ngồi ngênh đón (ngênh toạ), hai tay nắm quyền, trợn mắt, ba lần cắn răng bặm môi dưới, đem hai quyền ấn mạnh trên hai bắp đùi. **Đại Tướng Thân Ấn** này, Quỷ Thần ác liền tự chết, tự cột trời xin tha mạng

24_ Đại Tướng Đại Duyệt Hội Thiên Long Quỷ Thần Tự Hộ Thân Ấn:

Hai tay đem hai ngón cái vịn bên trong lóng giữa của hai ngón vô danh. Hai bên trái phải đều giống nhau.

25_ Bách Sự Bất Úy Bất Bị Dao Binh Quỷ Thần Thương Trước Y Giáp Ấn: (Ấn mặc áo giáp, trăm việc chẳng sợ chẳng bị đao binh quỷ thần gây thương tích)

Tay trái cầm cây đao chống xuống, tay phải nhiều quanh đầu ba vòng, nắm áo làm như thế đeo răng nanh. Quỷ nhìn thấy đang mặc áo giáp. Tụng Đại Chú một biến.

26_ Thiên Bức Luân Hàng Quỷ Ấn:

Tay phải đem ngón cái đè trên lưng lóng giữa của ngón giữa ngón vô danh, dạng như hình Bạt Chiết La Ấn.

27_ Lập Thân Ấn:

Đứng thẳng, gơ bàn chân phải. Tay trái đem bốn ngón từ ngón trở trở xuống hướng về phía trước nắm quần. Tay phải đem ngón cái đè lóng giữa trên lưng của ba ngón từ ngón giữa trở xuống, duỗi ngón trở hướng về phía trước, chỉ tất cả bệnh liền khỏi, chỉ tất cả Quỷ My đều phục, chỉ mặt sông biển liền tự khô cạn.

28_ Đao Ấn:

Lấy cành Thạch Lựu dài ba thước hai tấc rồi chú vào ba biển. Tay phải cầm một đầu, tay trái chà xát ba lần. Quý nhìn thấy đó là cây đao, đưa tay trái nắm quần, tay phải như hình Bạt Chiết La có gai nhọn Kim Cương (Kim Cương Thích Bạt Chiết La)

29_ Cung Tiễn:

Tay trái đem ngón cái đè trên móng ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út. Tay phải co ngón vô danh, ngón út trong lòng bàn tay, ngón cái đè móng ngón trỏ. Ở trong bàn tay trái nghiêng duỗi phóng ngón cái phải rồi búng ngón tay

30_ Truy Bát Nhã Bất Không Quyển Sách Sứ Giả Quỷ Thần Ấn:

Chấp hai tay lại để ngang trái tim, trống tám ngón làm Ấn cúng dường. Sau đó đem ngón cái đè ngón trỏ ngón giữa co trong hai lòng bàn tay, ngón vô danh, ngón út chấp lại như hình Phật Đảnh, làm **Bát Nhã Hàng Quỷ Thần Ấn**. Hai tay trái phải cùng hợp cổ tay, để hai ngón cái sát cạnh ngón trỏ, duỗi thẳng hai ngón giữa, co hai ngón trỏ ngón vô danh ngón út hơi cong cùng vịn đầu nhau, chính giữa lòng bàn tay để trống rỗng.

Đại Tướng Sứ Thần Tán Cấm Pháp

Trước tiên trì Chú cho có hiệu nghiệm rồi sau đó mới làm, nếu không như vậy thì không thành.

Thường thì sáng sớm, ở trước mặt **Thần** an một một chậu, nước hoa trong giềng (tĩnh hoa thủy), một lò hương. Chú Sư chỉnh quần áo, ngồi nghênh đón (nghênh tọa) ngay trong giường, không được cười, tay tác **Đại Nộ Ấn**, chỉ có người bị bệnh Quỷ mới được vào, không được nói nhiều, chỉ nói “*mau ngồi xuống*”, dùng lời giận dữ quát mắng. Nếu dạy bảo đã biết sợ thì mới bảo rằng: “*Thần Chúng còn đợi đến lúc nào, hãy mau chóng cật trời đem lại*”. Nói lớn tiếng như Quan sai người, nghe tiếng liền cật trời. Muốn đánh, muốn cấm... chỉ tùy theo thời, nói một lời đừng có nói nhiều. Pháp **Đại Tướng Tán Xứ** này không tụng Chú.

Nếu có người trì Chú của Ta, là người bình đẳng có hiền đức thì mới có thể trì, nếu chẳng như thế chỉ tự tổn hại thân.

Lược nói xong chút ít hành dụng, nếu rộng nói thì cùng kiếp cũng chẳng hết

Truy Ngũ Dược Xoa Tướng Quân Chú một bài (nhất thủ):

“Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia. Nam mô phật lợi dược xoa. Nam mô a lợi dược xoa, để phật lợi dược xoa, yết lam dược xoa, để lợi dược xoa, a tra bà câu, vô vô, phán phán tra, sa ha”

*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Namo Buri-yakṣa

Namo Ari-yakṣa, Teburi-yakṣa, Galam-yakṣa, Teri-yakṣa, Aṭavaka phat phat _ svāhā

Bộ Lạc Bách Tính Tiểu Tâm Chú:

“Nam mô đa luật, đa bột luật, bà ra bột luật, chá hiệt mê, chá hiệt mê, dân ra tán đạ, ô viêm tỳ, sa ha”

*) Namo tariḥ taburiḥ bharaburiḥ śakyame śakyame trasaṅdham uyaṃvi _ svāhā



Phù này rất hiệu nghiệm, có oai đức. Tất cả bệnh khó trị, một lần chú 21 biến liền khỏi. đeo trong đêm tức không có mộng ác. Đeo Phù này vào trong Quân Trận liền được thắng, vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào lửa chẳng bị thiêu đốt

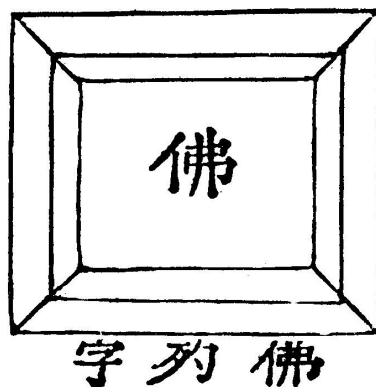
Nếu một mình sai khiến Thần thì nên tùy theo tâm tụng mà kêu gọi đều thông, liền đến. Chỉ người được Chú thành thì lời nói ra từ miệng, nói tức làm. Đừng ở trong Chúng làm Pháp, sợ tổn hại cho chúng sanh Quỷ Thần.

Bấy giờ A Tra Bà Câu bạch Phật rằng:”Thê Tôn ! Nguyên xin nói Phù này cho người có Trí Tuệ mới có thể tụng. **Nếu người chẳng thể tụng Chú này thì đừng nên niệm, kéo chúng sanh ấy bị phản ngược phải chịu tai ương, họa nạn**”

Khi ấy Đức Phật bảo tất cả Đại Chúng: “Nay Ta có Tâm Ấn tên là **Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Chư Phật Tâm Thần Ấn** trừ khử tật bệnh khổ ách của chúng sanh, dời núi, ngưng dòng nước, diệt lửa, làm biển khô cạn...Ấn tại rừng vắng thì cỏ cây, hoa lá càng thêm tươi tốt. Làm lở núi, khiến cho Quỷ ác ở nơi hoang vắng bị mê mờ...”

Nếu trì Ấn này vào nơi có tật bệnh thì tất cả mọi bệnh thầy đều tiêu diệt không còn sót. Phật không có nói dối, nay Ta vì ông nói **Thần Ấn**.

Như vậy Đức Phật bảo hàng bốn Chúng:”Nếu người trì Ấn này vào trong lửa thì lửa chẳng thể thiêu đốt, vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào núi chẳng sợ sụp sập. Nếu Tỳ Kheo phá Giới dùng Ngưu Hoàng xoa bôi Ấn rồi ấn trên mảng trúc mỏng, nuốt đủ mười vạn lá sẽ được Nhất Địa, Nhị Địa, tất cả mọi tội đều diệt.



Người nữ bị nạn sinh đẻ, dùng Ấn ấn bên trên bên dưới trái tim, liền được sinh đẻ bình an

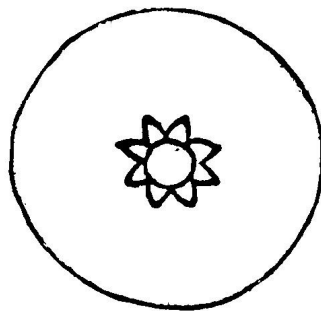
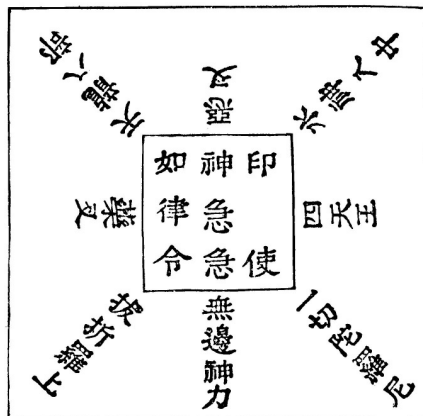
Dùng **Đao Ấn** thì cây núi kiếm tự gãy đổ, vạc dầu nóng thành Cam Lộ, nói lời khen chê đều trừ khắp tất cả bệnh khổ.

Nếu người làm Pháp chẳng thành. Dùng Tâm Ấn này thì tất cả Pháp đều được thành tựu. Đeo Thân Ấn này thì điều mong cầu được như ý. Người trì, ngậm hương trong miệng mãn bảy ngày, trì Trai lễ bái, hành Đạo liền được thành biện.

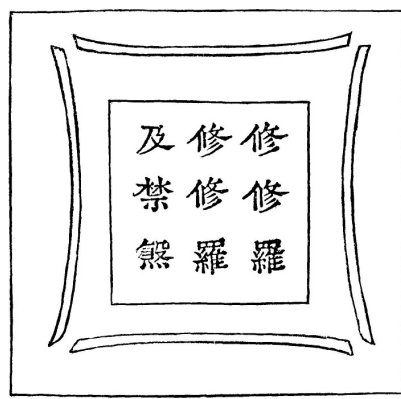
Bấy giờ A Tra Bạc Câu bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con có **Bát Bộ Thần Ấn**. Nguyên xin Đức Thế Tôn vì con với chúng sinh đời vị lai mà kết”

Đức Phật nói: “Hãy lắng nghe! Ta vì ông kết **Bát Bộ Vô Biên Vô Lượng Thần Ấn**. Như vậy ! Đây là **Bát Bộ Thần Ấn** quản lức Quỷ Thần. Nếu cần khảo triệu Thần Vương ở bốn phương thì nâng Ấn hướng về thời vị ấy liền đến, tụng **Bát Bộ Chú** 21 biến.

Ấn ấy là: dùng Huân Lục Hương, Trầm Thủ Hương, Bạch Goao Hương, Bạch Đàn Hương hợp lại rồi thiêu đốt, tụng Bát Bộ Chú mà khắc Ấn.

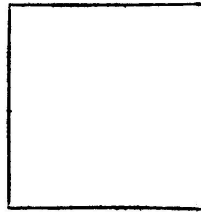


Đây là **Kim Luân Ấn** trị Quỷ ác, Quỷ khó hàng phục. Dùng cây gai mà khắc.



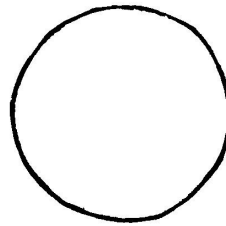
Đây là **A Tu La Nguyệt Luân Tam Muội Ấn**. Dùng Bạch Đàn Hương dài hai tấc ba phân mà khắc. Trị Quý Thần, loài khó hàng phục, ấn trái tim người bị hôn mê rất hiệu nghiệm.

Bấy giờ Đại Tướng bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Con có **Thiên Nhược Đăng Xà Ấn**, tất cả thuốc độc, Quỷ Mỵ ác... đều hay hàng phục, ấn vào chỗ bị bệnh rất hiệu nghiệm. Nay con xin nói, văn ấy như vậy:



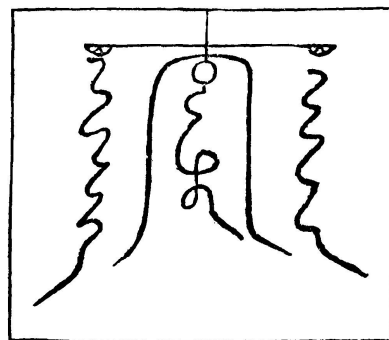
Đây là **Thiên Cầu Đăng Xà Ấn**. Bên trên làm cái mâm, đầu Rồng co ngay trên Thiên Cầu, Thiên Cầu như hình sư tử đều há miệng. Làm Ấn dùng gỗ Đào mà khắc.

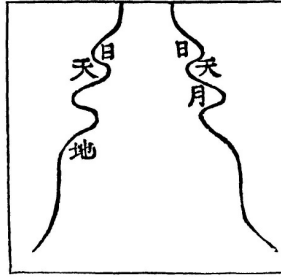
Diệm Ấn. Dùng vàng, đồng đỏ mà khắc rồi tợ đeo. Muốn đi đến đâu, nâng Ấn hướng về chôn ấy, kèm ấn trên giấy rồi nuốt bảy lá rất hiệu nghiệm. Văn ấy như vậy.



Đây là **Nhật Luân Tam Muội Hoả Diệm Ấn**. Ở bên trong Ấn vẽ làm con quạ có ba chân, con quạ như hình chim phượng, bốn mặt rực lửa vây quanh. Hướng vào bên trong mà chế.

Đại Tướng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con có **Đao Ấn** dùng Lai Tâm (?) mà khắc. Ấn vào người bệnh kèm ấn trên giấy. Lệnh Ấn Phù của Trời vào trong bụng sẽ đâm chích tâm Quỷ. Bệnh nhân bị mê muội rất hiệu nghiệm. Nay con nói đồ hình ấy như vậy





Bên trên làm **Lô Xá Na Phật**, bên trên làm dù lọng, hai bên trái phải có Rồng bay, dưới Trời có hoa sen, dưới hoa có hình cái riu, bên trong làm một **Thủ Khế Thần**, dưới bàn chân của Thần làm một Đại Dược Xoa Vương, hai bên trái phải làm Long Vương, vẽ trên lụa vuông tám tấc đều dùng Ngưu Hoàng mà vẽ, không được dùng màu tạp khác.

Khế ấy. Bắt đầu vào ngày mồng một tháng tám, trên đánh núi cao, tụng Chú, trì Trai, mặc áo sạch, thọ Bồ Tát Giới. Giải làm Ân này, trì ngay trên đầu, liền hay trừ hẳn tất cả tai ách, hay chống lại hàng phục Quỷ Thần, vào núi thì Sơn Thần tự đến quy kính, vào nước thì Thủy Thần nâng bàn chân nghênh tiếp, vào cung Rồng thì Long Vương đều nghênh đón, vào cung A Tu La thì A Tu La đem vợ con quyến thuộc đến nghênh tiếp

Nếu chẳng y theo Pháp thì không có hiệu nghiệm.

Trước tiên là oai đức. Trì tất cả trùng độc thì kêu gọi **Hàng Oán Đồng Lục Điều**.

Nếu đánh Quỷ Thần thì kêu gọi **Hắc Âm Thiên Vương**

Hàng phục các Rồng độc thì kêu gọi **Kim Xí Điều Vương**

Trị rắn độc thì kêu gọi **Đại Đỗ Cửu Bàn Trà**.

Bốn phương hàng Ma thì kêu gọi **Thiên Ma Ba Tuần**

Hàng phục Thọ Tinh thì sai **Kim Cương**

Hàng phục bệnh bên trong thân thì sai **Quân Trà Lợi**

Trừ đạo tặc thì kêu gọi **Tán Chi Ma Ni Bạt Đà**

Hàng phục Sơn Thần thì kêu gọi **Mục Chân Lân Vương**

Hung sanh cầu lợi thì kêu gọi **Công Đức Thiên Vương**

Tuỳ thân ra vào thì kêu gọi mười bốn **La Sát Sa Vương**

Tất cả chẳng quyết định được thì kêu gọi Ta **A Tra Bạc Câu Đại Tướng**.

Phàm muốn sai khiến Quỷ Thần đều nên chí tâm đánh lễ, đừng khinh mạn Thần Vương. Sai khiến xong lại nói: “*Rất xấu hổ, xin sám tạ, không có vật cúng dường, nay cúi đầu, cầu xin xót thương, xin đánh lễ*”

Phàm lúc muốn tụng Chú thời trước tiên phải sạch sẽ, đánh răng, súc miệng, kiêng cử. Sáng sớm cầm người, lấy nước hoa dưới giếng (tĩnh hoa thủy) chứa đầy vật khí bằng đồng, hướng mặt về phương Đông, nuốt nước bọt chín lần

Phàm muốn trị bệnh, trước lúc ăn gom chung hết rồi buông thả Thần đi.

Phàm cầm người xong, liền khiến cho sáu nẻo thấy đều biết

Nếu người bị đau răng, nhức buốt không chịu nổi, dùng đao chỉ ba lần, liền khỏi

Tâm bị bệnh; dùng đao chỉ, đâm vào liền khỏi

Đầu bị bệnh, mắt bị hoa... dùng đao chỉ vào liền khỏi

Đàn bà bị bệnh Đái Hạ. Chứa vào đao 108 biến rồi chỉ vào liền khỏi

Bị bệnh Trĩ, dùng Chú kêu gọi **Hàng Oán Điều Vương** mỗi ba ngày liền khỏi

Bị bệnh Ly, chú vào Tĩnh Hoa Thủy ba biển rồi cho uống, lại dùng đao đâm dưới rốn liền khỏi

Chú Sư không được đụng chạm người nữ cũng chẳng phạm ngũ tân, chẳng dùng đao, đem bàn tay phải nắm quyền, duỗi ngón trở mà chỉ thì tất cả bệnh đều hết

Nhìn thấy tất cả cọp, sói, sư tử, chồn hoang... dùng ngón tay chỉ thì miệng liền bị bẻ ắt chẳng hại người

Nếu cọp, sói gây bạo loạn cho bách tính nhân dân. Dùng Thủ Ấn chỉ, miệng nói rằng: “*Trăm thú lắng nghe. Phụng Sắc Chỉ của Thượng Đế*”. Cọp, sói nghe rồi liền nằm xuống không dám đứng dậy

Nếu bị chim bắt, dùng tay mà chỉ, tức chẳng dám gây hại

Nếu chó cắn người. Dùng tay mà chỉ, dưới đất viết: “*Sư Tử Hồng Vương tróc hổ*” thì chó liền sợ hãi bỏ đi

Muốn đi xa. Chú vào bàn chân 21 biển rồi đi, tức chẳng bị đau nhức cũng không mỏi mệt.

Nếu người trì Pháp, tụng Chú vào biển lớn thì Thủy Thần liền nâng đỡ bàn chân đưa đi qua

Chú vào lửa ba biển, cắn răng ba lần, miệng nói: “*Hỏa Thần Vô Kỳ Lợi Quang*” mau chóng đi vào thì chẳng bị thiêu đốt

Muốn khiến người kính niệm. Lấy tất cả hoa lá với hạt của cây Hợp Hoan (Siriṣa) giã nát thành bột, lấy nước cốt Huân Lục Hương hoà làm một viên lớn như viên đạn, dùng đao chẻ làm hai mảnh, một đằng dùng giấy viết tên họ người kia, một đằng dùng giấy tự viết tên của mình...rồi để trên mỗi miếng thuốc, hợp hai mặt lại, Chú ba biển, miệng nói rằng: “*Tôi (họ tên...) mau trọc người (họ tên...)*”. Đầu đêm thời khiến **Sâm Thần** (Sao Sâm, sao Thần) bắt đem tới, cũng bái ba bái thì người kia liền mất tâm tính đi đến, không có nghi ngờ.

Nếu muốn tất cả người ác chịu khuất phục, khiến hoà giải thì có thể làm một người cây (mộc nhân) dài một tấc, hướng mặt người cây về vách tường phía Bắc. Chú Sư hướng mặt về phương Đông, tụng Chú 120 biển, một ngày lấy một nắm đất lấp lại cho đến khi người cây bị lấp mất thì người kia liền đến chịu hàng phục.

Cũng có Pháp. Muốn chặt đứt tất cả người lưỡi đỏ (xích thiệt nhân) nên tinh tâm dụng ý đều hiệu nghiệm. Trên giấy viết tên người ác, lại vẽ Phù để trong áo thì người nhìn thấy liền vui vẻ.

Nếu lấy máu của binh sĩ chết viết tên gọi của người ác, cũng vẽ hình người ác, dùng Phù ngậm trong miệng khiến tất cả người bị bệnh lác, lưỡi bị rứt vào trong, cột dưới đuôi cái cối, tùy ý đâm giã, nội trong ba ngày người ác tự cột trời

Cũng có Pháp. Dùng Chu Sa hoà hợp, nên viết tên người ác, đem đập dưới chân thì kẻ kia liền bị câm, môi xanh mặt đen, người nhìn thấy đều mừng chửi. Lấy Phù lên liền hết

Nếu truy bắt Quỷ Thần, để Phù trước chỗ ngồi, dùng vật hợp lại thì Quỷ liền đến. Nếu bảo đi liền đi.

Nếu truy bắt 28 Bộ Chúng Lạc Quỷ, vẽ Phù hợp lại, Chú ba biển, cắn răng chín lần thì Quỷ liền đến.

Nếu truy bắt Việt Phương Quỷ, vẽ Phù để bên dưới vật, Chú ba biển, liền đến.

Nếu truy bắt Phù Du Quỷ, vẽ Phù hợp lại, liền đến

Nếu triệu tất cả Diêm Phù Đề Quỷ Thần Vương. Lấy một chậu đầy máu, hai chậu bánh, đốt Huân Lục Hương rồi chỉ kêu tên, cúng tế. Một lát có người áo xanh đi đến, phút chốc liền đến

Nếu tập hợp tất cả cọp, sói, trăm thú. Ấn Phù hợp lại thì tất cả cọp, sói, trùng theo thứ tự đều đến tập hội. Gỡ Phù liền đi.

Nếu dán Phù Ấn trên cây thì tất cả chim bay đều bay đến. Gỡ Phù liền đi
Nếu chú vào nước an Phù rồi uống sẽ được thông minh chẳng quên.
Nếu cầm Phù đến chốn quan trường thì người nhìn thấy đều sợ hãi.
Nếu muốn khiến người ở xa đi đến thì khiến **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla) dẫn đến
Lại tác Pháp, an Phù hợp lại thì người kia chẳng hay biết liền đến
Nếu chú vào ngón trở phải rồi chỉ thì ngưng nhớ nghĩ đến nữ sắc, chẳng nhớ nghĩ
đến người nam.
Nếu chú vào đóa, chỉ Đan (tễ thuốc) thì thuốc lạnh như băng, uống vào thân liền
hết.
Nếu dùng đao chỉ vào cây cối rồi Chú 1000 biến thì cây tự tróc gốc.
Nếu chú vào đao 21 biến, chỉ chim bay thì rông rụng xuống như mưa
Nếu chú vào đao 21 biến, chỉ nhọt ác liền trừ khỏi. Hoặc 49, 108 biến liền tiêu
diệt
Nếu chú vào đao 21 biến, muốn đi xa bốn phương thì mang theo, liền không có
chướng ngại
Nếu muốn vào núi, sông. Chú vào đao 21 biến rồi vào thì không bị nạn thú ác.
Nếu bị bệnh Hồ Quý, hoặc hai ngày pháp một lần, hoặc ba ngày pháp một lần.
nên giận dữ chú vào liền khỏi. Nếu chẳng hết, thì Chú ba biến liền tự nói rồi bỏ đi, liền
khỏi.
Nếu bị sâu mọt, bò cạp cắn. Chú vào gừng tươi một biến, đâm giã rồi đắp lên liền
khỏi
Nếu bị ong chích. Chú vào đao ba biến rồi chỉ vào, liền khỏi
Nếu bị rắn cắn. Chú vào nước muối nóng rồi tắm, liền khỏi
Nếu bị người Yêm Cô. Chú 21 biến rồi dùng cỏ tranh phát phủi, liền khỏi
Nếu Quỷ Thần khó hàng phục, lấy phần giữa ruột của con lừa (lư trung) thiêu
đốt rồi xông dưới lỗ mũi, liền ngã nhào xuống tự nói
Nếu bị mắng chửi chẳng ngưng. Chú vào hạt cải trắng rồi thiêu đốt, lại ném đánh
trên mặt, liền té xuống học máu
Nếu Rồng làm mưa gió ác. Chú vào đao 41 biến rồi chỉ trong mây, tức chảy máu
và ánh sáng tuôn ra
Nếu người mới năng ngong nghịu. Mỗi tháng ngày mồng một, dùng đao đâm
vào miệng, chẳng quá ba lần liền khỏi
Nếu bị nhện cắn. Kêu gọi **Giáng Oán Đế Vương** mỗ, liền khỏi
Nếu bị bệnh thời khí. Chú vào đao rồi đâm trên trái tim kèm chú vào nước phun
lên, liền khỏi
Nếu chú Quỷ Thần bệnh, biết tên họ xong cầm đao đi đến, liền đột ngột đánh
phóng ba lần, liền khỏi. Bắt lấy giao cho Nam Đầu nhốt vào ngục, sau bảy ngày mới
thả ra.
Nếu chó cắn lộn, chú vào liền giải trừ khiến chúng bỏ đi
Nếu chú vào con rắn ba biến, liền chẳng gây thương tích cho người. Lấy bỏ trong
áo cũng được, thả ra liền bỏ đi.
Nếu chỉ tụng Chú được thần lực thì vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào lửa chẳng
bị thiêu đốt, vào Quang chẳng giận, vào hang cộp chẳng bị thương. Hoặc gặp thú ác,
giận dữ mà quát lên thì chúng bị mất tính té ngã.
Nếu chú ở tháng mùa hạ hay khiến cho tuyết rơi, tháng mùa đông hay khiến cho
tuôn mưa.
Chú vào Tinh Thần (các ngôi sao) liền tan diệt.
Chú vào mặt trời, mặt trăng liền mất ánh sáng.
Chú vào đạo tặc ác, chẳng kể xa gần, tự cột trói đến đầu thú.

Chú vào con bò, khiến chẳng đi, cũng chẳng ăn cỏ uống nước mà một tháng chẳng chết.

Chú vào nước liền thành nước sôi, hoặc thành sữa.

Hoặc ở trên đỉnh núi cao, tụng 108 biến liền có Quỷ ác, Dược Xoa đi đến. Đừng nhìn, chỉ trong chốc lát tức có hằng hà sa Quỷ vây quanh. Chú Sư không được nói, chỉ phút chốc biến mất, không còn một ai.

Hành Giả chú vào đao, hay dùi núi ngăn sông, tòi phục Ngoại Đạo, tất cả Quỷ Thần không dám cản trở. Quỷ nhìn thấy Hành Giả như Ta không có khác.

Chú vào cành Thạch Chỉ một lần, dùng tay đề lên thì Quỷ nhìn thấy đó là cây đao.

Chú Tà Sư, chẳng kể nhiều tâm lực lớn hay không, vẽ chung quanh đất, đều bị cột trời, khóc lóc nói rằng: "*Chú Tà khắp người khó hết được. Do nghiệp nặng của thân trước. Xin Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu giúp cho*" Dùng **Quán Thế Âm Bồ Tát Diệt Tội Ấn** mà ấn.

Trị người bị bệnh Ma, nên xưng **Bất Không Quyển Sách Bồ Tát** ba lần, thì dễ dàng trừ khỏi.

Muốn trị bệnh cho người ở nhà khác, nên truy Táo Quân mà hỏi, liền biết cát hung, thật giả. Khiến **Nam Đẩu Quân** đánh cảm thì người nữ thiện kia liền nói việc thiện ác

Phàm người có bệnh, nếu tin thì trị. Kẻ nhất xiển đề không tin thì chẳng nên trị vì rất khó khỏi bệnh. Chú chú vào nước rồi phun vào thì tất cả bệnh của người cũng được trừ khỏi.

Nếu đàn bà không có con. Tắm rửa sạch sẽ, chí tâm quy mạng Tam Bảo, dùng một hạt Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) chú vào 1008 biến rồi cho nuốt vào, liền có con

Nếu đệ tử của Ta thì Ta tự hộ trì, không cho Phi Nhân nào được dịp thuận tiện gây hại. Ở trong tất cả Quỷ Thần khởi tâm cung kính, trong tất cả Chú Sư khởi tâm anh em, luôn hành bình đẳng, không được cống cao ngã mạn. Lại ở trong tất cả Quỷ Thần, tưởng xem là Thiện Tri Thức

Nếu đàn bà bị nạn sanh đẻ khó, lúc sắp chết thời bảo rằng: "*Vua chỉ có một con, Tư Mạng đừng để cho ngưng dứt*" Chú vào sợi dây cột đeo trên đỉnh liền khỏi.

Nếu bò ngựa bị dịch. Chú vào đất 108 biến rồi rải trên thân liền khỏi.

Nếu bị bệnh Lâm (Bệnh lâm, cuống đái sưng loét, đi đái ra lẫn mủ mà buốt gọi là "lâm", rất hay lây). Chú 120 biến vào nước cốt nấu tiền đồng đỏ, uống vào liền khỏi

Nếu muốn cột trời người, chẳng phải hao sức dùng Ấn, chỉ chí tâm tụng Chú, khiến cột trời liền cột trời, khiến đánh liền đánh, thuận theo tâm người.

Nay Ta vì Đức Phật khen ngợi biến hoá (dương hoá) cho nên biến ra thân Bồ Tát, làm thân giận dữ hàng phục. Ta gần gũi ở trước mặt Phật tự nói công năng, Đức Phật liền nhận Thần Ấn của Ta rồi cho phép làm.

Ngay ngày dùng thời liền có **Đại Nộ Kim Cang** nói **Tối Toái Quỷ Chú**, **Quán Thế Âm Bồ Tát** nói **Quyển Sách Chú**, **Đại Tự Tại Thiên Vương** cũng nói **Nhất Đạo Chú**, **Ma Hề Thủ La Thiên**, bốn **Thiên Vương** nói năm bài **Tứ Phương Diệt Quỷ Chú**

Lại Ta là Nguyên Soái Đại Tướng ở trong tất cả Thần Quỷ, Dược Xoa, La Sát, Trời, Rồng, A Tu La, Kim Cương... làm vị Tổng Quân của các Quỷ Thần. Ở đời Mạt Pháp sau này, hộ niệm chúng sanh khiến cho khắp cả được an ổn.

Ta xem chúng sanh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới giống như con một, chẳng để cho Quỷ Thần ác gây nhiễu loạn chúng sanh.

Nếu có Quỷ Thần gây nhiễu loạn Chú Sư thì Ta sẽ lãnh một vạn Quỷ Thần Vương, trăm vạn Dược Xoa La Sát quân chúng, Trời Rồng A Tu La chúng, tám Bộ Quỷ Thần

Tướng Quân, khiến bốn vị Thiên Vương đều lãnh trăm ức Quỷ Thần trước sau vây quanh, đi qua các nơi, núi sông rung rinh, trăm Quỷ tự bỏ chạy

Lúc bấy giờ, Ta bảo tám Bộ Trời Rồng, Quỷ Thần tuôn mưa lớn, khởi gió lớn, kéo mây che mờ trời đất. Ngay lúc Ta giận dữ thời mặt trời mặt trăng không có ánh sáng, sấm chớp sét đánh trăm cây cỏ tự bốc cháy, khiến tất cả chúng sanh chạy trốn vào hang hốc.

Sau đó khiến chày Kim Cang đập nát đầu Quỷ Thần ác vỡ vụn như bụi nhỏ, làm các Chú đều sợ. Tỳ Na Dạ Ca gây nỗi hại, Ta khiến Kim Cang Tạng Vương thu lục không cho làm hại. Chẳng nên sợ Tỳ Na Dạ Ca, Quỷ Thần ác, La Sát, Dạ Xoa, Cưu Bàn Trà, Bồ Đan Na, Tỳ Xá Xà, Ma Đạng Già với quyến thuộc của Ma. Vị Vua ấy tức là Quán Tùng của Ta cũng chẳng đến gây sợ hãi.

Nếu muốn trừ Tà. Trước tiên bày một toà thức ăn uống rồi báo rằng: “*Các người mau đi như gió, đến ở cảnh ngoài*”. Nếu chẳng đi ắt có thể bị trừ khử.

Lại nêu câu thuốc Tiên. Vào núi sâu, nơi không có người... ở dưới một gốc cây lớn, ngồi không đứng dậy, ba ngày không ăn thì Tiên Nhân đi đến, dâng thuốc, uống vào sông lâu bằng trời đất

Nếu nước biển lớn, chẳng thể qua được. Chú bảy biển, búng ngón tay ba lần tức Long Vương lại rước.

Lại nêu chữa trị bệnh, chỉ tụng Chú, chẳng kể nhiều ít ngàn vạn biển, chỉ phát tâm lành, ở trong tất cả Quỷ Thần tưởng làm Đại Thiện Tri Thức, ở tất cả hữu tình tác tướng Từ Bi bình đẳng thì người ấy khi chết không bị qua Địa Ngục, có các Bồ Tát, người Trời nắm tay dắt đi.

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭 [Aṭbhaku-sūtram (? Aṭavaka-sūtram : A Tra Bà Câu Kinh)]

Thời **Bảo Lịch**, hai Tinh Xá_ Năm Nhâm Thân, tháng 12_ nơi chạm khắc bản này

HIÊU TRÂN, hai vị thầy thỉnh về, không có bản chánh, nên chép lại, có nhiều sai lầm, mong các vị thông cảm cho_ Kẻ hèn mọn cúi xin tha thứ

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭 (Vajra-yana: Kim Cương Thừa) VÔ ĐẰNG ghi

16/09/2009